TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 522/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 547/2019/HNST ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Ông Vũ Công T – sinh năm 1986

Địa chỉ : 466/2 T, phường S, quận T, Tp.HCM

Và bà Phạm Thị Mộng T - sinh năm 1989

Địa chỉ: Chung cư E, phường A, quận B , Tp.HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T cùng xác nhận có 01 người con chung tên Vũ Phạm Song T – sinh ngày 05/3/2015. Ông bà thỏa thuận con chung do bà Phạm Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ Công T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành kể từ ngày án có hiệu lực thi hành cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Thỏa thuận về con chung của ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]Về tài sản chung, nợ chung: ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T xác nhận không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0012200 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T thuận tình ly hôn, quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 123/2014, quyển số 01/2014, ngày 28/10/2014 của Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Về con chung: giao con chung Vũ Phạm Song T – sinh ngày 05/3/2015 cho bà Phạm Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Vũ Công T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bắt đầu thực hiện từ khi án có hiệu lực thi hành cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Kể từ ngày người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng, nếu người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Vũ Công T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí: hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2018/0012200 ngày 13/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông Vũ Công T và bà Phạm Thị Mộng T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiển